

Số/HD-ĐHSPKTNĐ

Nam Định, ngày tháng năm 2007

HƯỚNG DẪN

**THỰC HIỆN QUI CHẾ THI, KIỂM TRA VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐỐI
VỚI HỌC SINH HỌC NGHỀ HỆ DÀI HẠN TẬP TRUNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 448 /2002/ QĐ - BLĐTBXH

ngày 9 tháng 4 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)

- Căn cứ Qui chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp đối với học sinh học nghề hệ dài hạn tập trung, Ban hành kèm theo Quyết định số: 448 /2002/ QĐ - BLĐTBXH ngày 9 tháng 4 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; Ban Giám hiệu hướng dẫn thực hiện việc *kiểm tra thường xuyên, định kỳ, tổ chức thi và kiểm tra cuối kỳ* áp dụng cho đào tạo Trung cấp nghề (công nhân kỹ thuật dài hạn tập trung) kể từ học kỳ II năm học 2006-2007.

I- KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN VÀ ĐỊNH KỲ

1-Tất cả các môn học (lý thuyết và thực hành) đều phải được tổ chức kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ.

- Môn học có từ 30 tiết trở lên, mỗi học sinh có ít nhất 03 điểm kiểm tra.

- Môn học dưới 30 tiết, mỗi học sinh có ít nhất 02 điểm kiểm tra.

- Riêng các môn học thực hành có thể kiểm tra theo từng bài hoặc theo từng tuần.

2- Kiểm tra thường xuyên được tiến hành vào giờ lên lớp hàng ngày, bằng các hình thức kiểm tra vấn đáp, kiểm tra viết, hoặc kiểm tra thực hành từng môn học . Thời gian kiểm tra không quá 30 phút.

3- Kiểm tra định kỳ bao gồm các hình thức sau:

- Kiểm tra vấn đáp, trắc nghiệm hặc viết sau mỗi chương hoặc phần chính của môn học. Thời gian kiểm tra từ 30 phút đến 60 phút.

- Kiểm tra thực tập môn học.

- Bài tập thực hành của môn học thực hành .

4- Hệ số các điểm kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ được quy định như sau:

- Hệ số 1: các điểm kiểm tra thường xuyên.

- Hệ số 2: các điểm kiểm tra định kỳ, kiểm tra thực tập môn học và các điểm bài tập của môn thực hành.

II- TỔ CHỨC THI VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ

1-Tất cả các môn học trong học kỳ (lý thuyết và thực hành) đều phải thi hoặc kiểm tra cuối học kỳ, trong đó môn thi từ 3 đến 4 môn.

- *Nội dung thi* là toàn bộ kiến thức môn học, kỹ năng tay nghề đã được giảng dạy trong học kỳ.

Nội dung kiểm tra là những kiến thức kỹ năng tay nghề chủ yếu của chương trình đã dạy trong học kỳ đó.

- *Hình thức thi, kiểm tra* là viết, vấn đáp, thực hành kỹ năng tay nghề, trắc nghiệm hoặc kết hợp giữa các hình thức trên.

- *Thời gian thi, kiểm tra qui định như sau:*

- Thi, kiểm tra viết:

+ Môn học có số tiết: $T \leq 30$, thời gian thi 60 phút.

+ Môn học có số tiết: $30 < T \leq 60$ thời gian thi 90 phút.

+ Môn học có số tiết: $T > 60$, thời gian thi 120 phút.

- Thi, kiểm tra vấn đáp: thời gian chuẩn bị 40 đến 60 phút/1 HS, thời gian hỏi thi 15 phút/1HS.

- Thi, kiểm tra trắc nghiệm:

+ Môn học có số tiết ≤ 45 , thời gian thi 60 phút.

+ Môn học có số tiết > 45 , thời gian thi 90 phút.

- Thi, kiểm tra kỹ năng nghề: từ 3 đến 16 giờ.

- *Điểm kiểm tra học kỳ: hệ số 3.*

2- Cuối mỗi học kỳ, kết quả học tập từng môn học của học sinh phải được tính điểm tổng kết môn học.

Điểm tổng kết môn học trong một học kỳ được xác định như sau:

- Đối với môn kiểm tra: Điểm tổng kết môn học là trung bình cộng của tất cả các điểm kiểm tra theo hệ số của từng loại điểm.

- Đối với môn thi: Điểm tổng kết môn học là trung bình cộng của điểm thi học kỳ và điểm trung bình của các điểm kiểm tra theo hệ số của từng loại điểm.

Điểm tổng kết môn học được *quy tròn đến số thứ nhất trong phần thập phân.*

3- Học sinh được dự thi kiểm tra môn học cuối học kỳ khi có đủ các điều kiện sau :

- Có mặt ở lớp ít nhất là 80% thời gian quy định của môn học đó

- Có đủ số lần kiểm tra tối thiểu theo quy định cho môn học đó và ít nhất có 50% số lần kiểm tra đạt yêu cầu

4- Trường hợp học sinh nghỉ học từ trên 20% đến 40% số tiết theo quy định có lý do chính đáng, đồng thời được giáo viên môn học phụ đạo trong học kỳ và đề nghị cho thi hoặc kiểm tra môn học đó thì học sinh được thi, kiểm tra.

Đối với học sinh bỏ thi hoặc bỏ kiểm tra môn học cuối học kỳ không có lý do chính đáng thì phải nhận điểm 0 làm điểm thi hoặc điểm kiểm tra cuối học kỳ để tính điểm tổng kết môn học và chỉ được quyền thi và kiểm tra môn học cuối học kỳ lần thứ hai.

Trường hợp học sinh không dự thi kiểm tra môn học cuối học kỳ có lý do chính đáng sẽ được trường xem xét cho thi hoặc kiểm tra môn học vào đợt thi kiểm tra lần thứ hai do trường bố trí. Kết quả thi, kiểm tra được coi là thi, kiểm tra lần đầu.

5- Học sinh không được dự thi, dự kiểm tra cuối học kỳ theo quy chế được học bù, kiểm tra các bài kiểm tra quá trình và được thi, kiểm tra môn học cuối học kỳ trong kỳ hè:

- Nếu học sinh chưa học đủ số tiết theo qui định phải học bù đủ 80% số tiết.

- Nếu học sinh đã dự đủ số tiết nhưng chưa tham gia đầy đủ các bài kiểm tra phải kiểm tra bổ sung các bài còn thiếu.

- Nếu học sinh chưa đủ 50% số bài kiểm tra quá trình đạt 5 điểm trở lên phải kiểm tra lại bài kiểm tra chưa đạt yêu cầu.

Việc thi, kiểm tra môn học cuối học kỳ của những học sinh này được tính là thi, kiểm tra lần thứ hai.

Học sinh sau khi dự thi, kiểm tra ở kỳ thi chính, kỳ thi phụ có điểm tổng kết môn học dưới 5 điểm có thể được học lại, thi, kiểm tra lại môn học đó trong kỳ hè.

Học sinh phải nộp lệ học, phí thi - kiểm tra theo quy định của nhà trường.

6- Kiểm tra môn học cuối học kỳ do giáo viên môn học soạn đề và đáp án, tổ trưởng bộ môn duyệt. Việc chấm bài phải do hai giáo viên đảm nhận và thống nhất cho điểm. Trường hợp giữa hai giáo viên không thể thống nhất được điểm thì trưởng bộ môn xem xét và quyết định. Việc kiểm tra môn học cuối học kỳ phải được tổ chức trước thời điểm thi học kỳ.

Điểm kiểm tra vấn đáp và trắc nghiệm phải được công bố không quá một ngày sau khi kiểm tra; các hình thức kiểm tra khác được công bố chậm nhất 7 ngày sau khi kiểm tra.

7- Trưởng Phòng đào tạo lập kế hoạch thi học kỳ; các Trưởng khoa, Tổ trưởng bộ môn tổ chức, phân công cán bộ giáo viên coi thi, hỏi thi hoặc chấm thi.

Điểm thi vấn đáp, trắc nghiệm được công bố chậm nhất một ngày sau khi thi, các hình thức thi khác được công bố chậm nhất là 7 ngày sau khi thi.

8- Học sinh có điểm tổng kết môn học dưới 5 được thi hoặc kiểm tra lại môn học cuối học kỳ để tính lại điểm tổng kết môn học. *Nếu điểm tổng kết môn học lần thứ hai đạt từ 5 điểm trở lên thì chỉ được tính là 5 điểm.* Nếu điểm tổng kết môn học lần thứ hai dưới 5 điểm thì lấy điểm cao nhất trong hai điểm tổng kết môn học để tính điểm trung bình chung.

Việc tổ chức thi, kiểm tra lần thứ hai các môn học được thực hiện theo các quy định như thi, kiểm tra lần thứ nhất. Thời điểm tổ chức thi, kiểm tra lại do Hiệu trưởng xem xét quyết định và thông báo cho học sinh biết trước ít nhất là một tuần.

Học sinh thi, kiểm tra lần thứ hai phải nộp lệ phí thi theo quy định của nhà trường.

9- Cuối mỗi học kỳ, điểm trung bình chung học tập của học kỳ, được tính theo công thức sau:

$$\text{Đ TBCHK} = \frac{2 \sum_{i=1}^n a_i A_i + \sum_{j=1}^m b_j B_j}{2 \sum_{i=1}^n a_i + \sum_{j=1}^m b_j}$$

Trong đó: n là số môn thi, m là số môn kiểm tra.

- a_i là hệ số môn học, A_i là điểm tổng kết môn học thứ i.

- b_j là hệ số môn học, B_j là điểm tổng kết môn học của môn kiểm tra thứ j .

Điểm trung bình chung học kỳ, năm học, khoá học được **quy tròn đến số thứ nhất** trong phần thập phân.

Hệ số môn học được xác định như sau:

- Đối với môn lý thuyết thì lấy số tiết học của môn học đó trong học kỳ chia cho 15 tiết, quy tròn phần thập phân để hệ số môn học là số nguyên.

- Đối với môn học thực hành thì mỗi tuần thực hành 36 tiết có hệ số 1.

- Đối số các modul và các môn học có cả lý thuyết và thực hành thì tính riêng từng phần theo quy định trên rồi cộng lại và quy tròn phần thập phân để hệ số môn học là số nguyên.

III-QUI TRÌNH ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

TT	Công việc	Mẫu	Ghi chú
1	Giảng viên tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ.		
2	Giảng viên gửi giấy báo điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ ; danh sách học sinh không đủ điều kiện thi, kiểm tra kết thúc môn học về bộ môn và giáo vụ khoa	Mẫu số 1, 2	Trước khi thi kết thúc môn học 3 ngày
3	Giảng viên gửi đề thi, kiểm tra (có phê duyệt của Tr. Bộ môn) về giáo vụ khoa.	Mẫu số 8	Trước khi thi 48 giờ
4	Tổ chức thi, kiểm tra	Mẫu số 6,7	Theo kế hoạch
5	Giảng viên coi thi nộp bài thi về giáo vụ khoa.		Ngay sau khi thi xong.
6	Giáo vụ khoa gieo phách trên máy, in mẫu số 3, rọc phách, niêm phong đầu phách và bản đối chiếu số báo danh - số phách.	Mẫu 3	Tr.khoa ký niêm phong. Chỉ khi có ý kiến của trưởng khoa mới được mở.
7	Giáo vụ khoa gửi bài thi và mẫu số 3 cho giảng viên chấm		
8	Bộ môn, giảng viên tổ chức chấm bài: chấm theo đáp án, ghi điểm các ý của từng câu trên bài thi, làm tròn theo qui định, ký trên tất cả các tờ giấy thi.		
9	Giảng viên nộp phiếu báo điểm (mẫu số3) về giáo vụ khoa	Mẫu số 3	Chậm nhất 7 ngày sau khi thi.

10	Giáo vụ khoa vào điểm theo mẫu số 4 và gửi cho giảng viên.	Mẫu số 4	
11	Giảng viên tổng hợp điểm đánh giá môn học gửi về bộ môn, giáo vụ khoa.	Mẫu số 5	Chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi
12	Giáo vụ khoa gửi mẫu số 5 về phòng Đào tạo, cho các khoa liên quan, cho lớp.	Mẫu số 5	Chậm nhất sau 12 ngày kể từ ngày thi
13	Giáo vụ khoa lập danh sách học sinh phải học lại, học bù, thi lại gửi cho phòng Đào tạo, phòng TC-KT.	Mẫu số 11, 12	Chậm nhất sau 15 ngày, sau khi kết thúc học kỳ.

IV- CÁC MẪU BIỂU

- 1- Danh sách học sinh không đủ điều kiện dự thi, kiểm tra kết thúc môn học- mẫu số 1
- 2- Phiếu báo điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ- mẫu số 2.
- 3- Phiếu báo điểm thi kết thúc môn học – mẫu số 3.
- 4- Phiếu vào điểm thi kết thúc môn học – mẫu số 4.
- 5- Phiếu báo điểm tổng kết môn học – mẫu số 5.
- 6- Biên bản thi, kiểm tra – mẫu số 6.
- 7- Danh sách thi, kiểm tra – mẫu số 7.
- 8- Mẫu đề thi – mẫu số 8.
- 10- Mẫu đáp án – mẫu số 9.
- 11- Sổ giao, nhận bài thi – mẫu số 10.
- 12- Danh sách học sinh học bù, học lại - mẫu số 11.
- 12- Danh sách học sinh thi lại - mẫu số 12.

Những nội dung hướng dẫn trên đây thực hiện từ học kỳ II năm học 2006-2007, thay thế các nội dung hướng dẫn đã có trước đây.

Yêu cầu các đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh các khoa, bộ môn phản ánh qua phòng Đào tạo, Ban Giám hiệu sẽ xem xét, quyết định.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu.
- Các khoa, phòng, TT, bộ môn trực thuộc.
- Bộ môn thuộc khoa (mỗi bộ môn 3 bộ).
- Giáo viên chủ nhiệm.
- Các lớp TC nghề.
- Lưu VT.
- Lưu đào tạo(10 bộ)